

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày: 05-8-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Trọng

Bà Vũ Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhài - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2024/TLST - HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đình Q;** Sinh năm 1988 tại tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: **Số nhà E, đường C, tổ A, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu;** Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Nguyễn Đình T,** sinh năm 1963 và bà **Khúc Thị L,** sinh năm 1967; Vợ: **Nguyễn Thị Y,** sinh năm 1994; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/3/2024, tạm giam từ ngày 17/3/2024 tại Trại tạm giam **Công an tỉnh L** cho đến nay (Có mặt).

2. **Lý Tờ L1;** Sinh năm 1995 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: **Bản Na Sa Phìn, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu;** Nghề nghiệp: Lao động tự do; Là đảng viên **Đ** hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Lý Văn Q1** (đã chết) và bà **Giàng San M,** sinh năm 1966; Vợ: **Tần Thị H,** sinh năm 1993; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/9/2022, bị cáo bị **Công an huyện P,** tỉnh Lai Châu xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt 25.000.000 đồng về hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu từ Trung Quốc về Việt Nam nhưng giá trị hàng hóa chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, hiện đã được xóa tiền sự. Bị cáo bị

tạm giữ từ ngày 08/3/2024, tạm giam từ ngày 17/3/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay (Có mặt).

3. **Phản A D**; Sinh năm 1997 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: **Bản T, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Phản Lở (đã chết)** và bà **Lý Lở M1**, sinh năm 1957; Vợ: **Lý Xa N**, sinh năm 2001; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2024, tạm giam từ ngày 17/3/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay (Có mặt).

4. **Tần Phử T1**; Sinh năm 2001 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: **Bản Na Sa Phìn, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Tần Chấn C (đã chết)** và bà **Tần Lở M2**, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/3/2024, tạm giam từ ngày 17/3/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà **Tần Thị H**, sinh năm 1993 - Trú tại: **Bản N, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu** (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Đầu năm 2024, thông qua ứng dụng **W**, **Nguyễn Đình Q** kết bạn với một người đàn ông Trung Quốc (không rõ nhân thân, lai lịch). Do biết người đàn ông Trung Quốc có bán củ sâm nên ngày 06/3/2024, **Q** nhắn tin qua ứng dụng Wechat đặt mua 200 kg củ sâm với giá khoảng 100.000.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Cả hai thống nhất thuê **Lý Tờ L1** vận chuyển sâm từ hàng rào biên giới Việt Nam - Trung Quốc đến thành phố L giao cho **Q**. Sau khi nhận và kiểm tra hàng, **Q** sẽ chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Trung Quốc cho người bán. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 06/3/2024, người đàn ông Trung Quốc gọi điện qua ứng dụng **W** thuê **Lý Tờ L1** đến mốc 64 biên giới Việt Nam - Trung Quốc nhận 07 bao tải đựng củ sâm rồi vận chuyển đến thành phố L giao cho **Q**, xong việc **Q** trả công cho **L1** 14.000.000 đồng. **L1** đồng ý rồi gọi điện thuê **Phản A D** đến khu vực hàng rào biên giới Việt Nam - Trung Quốc tại mốc 64 để nhận, vận chuyển sâm về nhà **L1**, cả hai thống nhất tiền công vận chuyển là 7.000.000 đồng. Sau đó, **D** rủ **Tần Phử T2** cùng tham gia vận chuyển sâm cho **L1** và thống nhất tiền công vận chuyển mỗi người là 3.500.000 đồng.

Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, người bán gọi điện qua ứng dụng **W** bảo **L1** ra điểm hẹn để nhận hàng. **L1** gọi điện thoại thông báo đã có hàng và bảo **D** đến khu vực mốc 64 biên giới Việt Nam - Trung Quốc để nhận hàng vận chuyển về nhà **L1**. Sau đó, **D** cùng **T2** đi bộ đến hàng rào biên giới phía Trung Quốc tại khu vực mốc 64 thuộc địa phận xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu. Tại đây, **D** gặp hai người đàn

ông Trung Quốc (không rõ nhân thân, lai lịch) đứng ở hàng rào biên giới phía bên Trung Quốc ném 07 bao tải đựng củ sâm xuống suối biên giới giao cho D. D nhận 07 bao tải sâm cùng T2 lần lượt vác theo đường tuần tra biên giới lên đường liên xã M đi H mang về nhà L1, rồi cả hai về nhà ngủ.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 07/3/2024, L1 bốc 07 bao tải sâm lên thùng xe ô tô bán tải của L1 mang biển kiểm soát 25C-040.04. Do 04 bao tải sâm bị dính nước nên L1 bỏ bao tải ra chỉ để lại hộp cát tông màu vàng đựng sâm bên trong rồi điều khiển xe ô tô chở đi từ nhà L1 ở bản N, xã H, huyện P đến thành phố L giao cho Q. Trên đường đi, L1 gọi cho Q qua ứng dụng Zalo thống nhất địa điểm giao nhận hàng và Q có nhiệm vụ đi xem có lực lượng cảnh sát giao thông làm việc tại khu vực đầu đường 58m thuộc địa phận xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu hay không. Sau đó, Q đi xe máy từ nhà theo quốc lộ D cũ để đi đến khu vực cây xăng ở đầu thành phố L rồi quay lại đi trước theo đường 58m về hướng trung tâm thành phố, L1 điều khiển xe ô tô chở hàng theo sau, đi được một đoạn Quang thấy lực lượng Công an đang làm việc nên gọi Z báo cho L1 đi theo quốc lộ D để tránh cảnh sát giao thông. Đến hồi 11 giờ 40 phút cùng ngày, khi L1 điều khiển xe ô tô đến khu vực km26, quốc lộ D thuộc địa phận xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an tỉnh L phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong thùng xe ô tô của L1 gồm 03 bao tải màu xanh và 04 hộp cát tông đựng củ sâm có tổng khối lượng là 220,04 kg. Tại thời điểm kiểm tra, Lý Tờ L1 không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa và khai nhận số củ sâm trên L1 vận chuyển đến thành phố L để giao cho Nguyễn Đình Q để nhận tiền công. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc, đưa Lý Tờ L1 cùng vật chứng về Công an tỉnh L để làm việc.

Tại kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số 150/CNR -VP ngày 13/3/2024 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng thuộc V kết luận: 07 mẫu giám định đồng nhất một chủng loại thực vật, tên Việt Nam là sâm Lai Châu, tên khoa học là P vietnamensis var.fuscidiscus. Sâm Lai C1 là loài cây thân củ thuộc chi sâm (P), họ ngũ gia bì (A). Sâm Lai C1 (Panax vietnamensis var.fuscidiscus) được xếp nhóm IIA trong “Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm” ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Căn cứ vào các đặc điểm của mẫu giám định không thể xác định được các cây/củ giám định được thu từ tự nhiên hay từ nuôi trồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 15/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố L kết luận: 220,04 kg củ sâm Lai Châu có tên khoa học là P vietnamensis var. fuscidiscus tình trạng còn tươi, cụ thể bao gồm: 65,11 kg củ sâm tươi Lai Châu bị dập nát, cắt gọt và 154,93 kg củ sâm

Lai C1 còn nguyên vẹn, không dập nát tại thời điểm tháng 3/2024 có tổng trị giá là 389.227.500 đồng.

Quá trình điều tra, do kho vật chứng của **Công an tỉnh L** không đủ điều kiện để bảo quản dẫn đến các củ sâm có dấu hiệu bị hư hỏng, ảnh hưởng tới việc bảo quản những đồ vật, tài liệu là vật chứng trong vụ án khác. Ngày 27/3/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy đối với 216,63 kg củ sâm còn lại sau giám định.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo **Nguyễn Đình Q**, **Lý Torr L1**, **Phản A D**, **Tần Phú T2** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Bị cáo **Nguyễn Đình Q** thừa nhận 220,04 kg củ sâm **Lai C1** bị Công an thu giữ là bị cáo mua của người Trung Quốc tại mốc 64 biên giới Việt Nam - Trung Quốc nhằm mục đích bán lẻ kiếm lời, còn các bị cáo **L1**, **D** và **T2** nhận vận chuyển trái phép từ mốc 64 biên giới Việt Nam - Trung Quốc về Việt Nam để lấy tiền công; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 Promax màu vàng kèm theo 02 sim là của bị cáo **Nguyễn Đình Q** dùng để trao đổi thực hiện hành vi phạm tội. 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu trắng biển kiểm soát 25C-040.04 và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO RENO6 5G màu đen kèm theo 02 sim thu giữ của bị cáo **Lý Torr L1**, xe ô tô là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, việc bị cáo sử dụng chiếc xe ô tô trên vào việc phạm tội vợ bị cáo là **Tần Thị H** không biết, còn 01 điện thoại là của bị cáo dùng để trao đổi thực hiện hành vi phạm tội. 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 màu đen kèm theo 01 sim là của bị cáo **Phản A D** dùng để trao đổi thực hiện hành vi phạm tội. 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A13 màu đen kèm theo 01 sim là của bị cáo **Tần Phú T2** không liên quan đến hành vi phạm tội. 02 dây vải màu ghi xám, 06 túi nilon màu trắng, 03 bao tải màu xanh và 07 hộp bìa cát tông bằng giấy dùng để vận chuyển và đựng sâm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Tần Thị H** trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu trắng, biển kiểm soát 25C-040.04 kèm theo giấy tờ xe là tài sản chung của bà và chồng là bị cáo **Lý Torr L1**. Bị cáo **L1** sử dụng chiếc xe ô tô trên vào việc phạm tội bà không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe ô tô trên.

Đối với người đàn ông Trung Quốc đã bán củ sâm cho **Nguyễn Đình Q** và thuê **Lý Torr L1** vận chuyển sâm từ biên giới Trung Quốc - Việt Nam qua đường tiểu ngạch đến **thành phố L** giao cho **Q**. Do **Q**, **L1** chỉ biết, bàn bạc qua ứng dụng Wechat, không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra, làm rõ và xử lý trong vụ án, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với 02 người đàn ông Trung Quốc là người ném các bao tải sâm qua hàng rào biên giới giao cho **Phản A D**. Do các bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên không có cơ sở điều tra, làm rõ và xử lý trong vụ án.

Đối với Bà **Chèo Mây L2**, sinh năm 1986 - Trú tại **bản N, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu** là chủ thuê bao 0367.842.505 mà **Lý Tờ L1** sử dụng để liên lạc vận chuyển sâm. Kết quả điều tra xác định, bà **L2** không biết, không liên quan đến hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới của **L1**. Việc Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà **L2** có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với ông **Lìu Văn T3**, sinh năm 1986 - Trú tại **xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu** là chủ thuê bao 0376.723.661 mà **Phản A D** sử dụng để liên lạc vận chuyển sâm với **Lý Tờ L1**. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng ông **T3** hiện không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ để điều tra làm rõ trong vụ án, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Theo lời khai của bị cáo **Nguyễn Đình Q**, trước khi thực hiện hành vi mua bán sâm lần này, khoảng đầu năm 2024 **Q** có liên hệ với một chủ tài khoản Wechat người Trung Quốc hỏi mua khoảng hơn 20 kg sâm bị thối, cắt gọt với giá 300.000 đồng, người đó gửi sâm từ tỉnh Lào Cai về Lai Châu cho **Q** bằng xe tải. Sau khi mua được số sâm trên, **Q** đã bán trên mạng cho chị **T4** ở tỉnh Kon Tum, chị **K** ở tỉnh Yên Bái, anh **P1** ở tỉnh Hà Giang, chị **T5** ở tỉnh Lai Châu nhưng **Q** không biết nhân thân, lai lịch của những người này và không lưu số điện thoại của họ. Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo **Q** không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh, do đó không đủ cơ sở để điều tra, làm rõ và xử lý **Q** về hành vi này.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSLC-P1 ngày 03/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo **Nguyễn Đình Q** về tội “Buôn lậu” theo điểm c khoản 2 Điều 188 Bộ luật hình sự; các bị cáo **Lý Tờ L1**, **Phản A D**, **Tần Phú T2** về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo điểm b khoản 2 Điều 189 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình Q** phạm tội “Buôn lậu”; các bị cáo **Lý Tờ L1**, **Phản A D**, **Tần Phú T2** phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 188, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình Q** từ 350.000.000 đồng đến 450.000.000 đồng. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo **Q** nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 189, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo **Lý Tờ L1** từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo **L1** nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 189, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Phản A D** từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 189, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Tân Phú T2** từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2024.

Áp dụng khoản 5 Điều 188 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Đình Q**; khoản 4 Điều 189 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo **Lý Tờ L1**, **Phản A D**, **Tân Phú T2**: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, miễn các hình phạt bổ sung còn lại cho các bị cáo **Nguyễn Đình Q** và **Lý Tờ L1**; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo **Phản A D** và **Tân Phú T2**.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 14 Promax màu vàng kèm theo 02 sim; 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu trắng, biển kiểm soát 25C-040.04, loại xe tải pickup cabin kép, số khung RL2UMFF60MRR08823, số máy YN2QPMR08823, dung tích xi lanh 1996 cm³, năm sản xuất 2021 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 25C-040.04 mang tên **Lý Tờ L1**, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO RENO6 5G màu đen kèm theo 02 sim; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11 màu đen kèm theo 01 sim. Trả lại cho bị cáo **Tân Phú T2**: 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A13 màu đen kèm theo 01 sim. Tịch thu tiêu hủy: 02 dây vải màu ghi xám, 06 túi nilon màu trắng, 03 bao tải màu xanh và 07 hộp bìa cát tông bằng giấy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo **Nguyễn Đình Q**, **Lý Tờ L1** xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt tiền thấp nhất. Các bị cáo **Phản A D**, **Tân Phú T2** đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt vì gia đình các bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, đều là hộ cận nghèo nên nếu phạt tiền thì các bị cáo không có khả năng thi hành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh L**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 06/3/2024, sau khi **Lý Tờ L1** thống nhất với **Phàn A D** về việc thuê **D** vận chuyển 07 bao tải đựng sâm từ hàng rào khu vực **mốc F** biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc địa phận **xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu** về nhà **Lý Tờ L1** để nhận tiền công với giá 7.000.000 đồng. Sau đó, **D** rủ **Tân Phú T2** đi vận chuyển cùng, thống nhất tiền công chia đôi, mỗi người 3.500.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, **D** và **T2** đi đến khu vực **mốc 64** nêu trên để nhận 07 bao tải đựng 220,04 kg củ sâm Lai Châu của 02 người đàn ông Trung Quốc đứng ở hàng rào phía Trung Quốc đưa sang có tổng giá trị là 389.227.500 đồng rồi vận chuyển về nhà **Lý Tờ L1**. Đến hồi 11 giờ 40 phút ngày 07/3/2024, khi **Lý Tờ L1** đang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 25C-040.04 chở số sâm nêu trên đến km26, **quốc lộ D** thuộc địa phận **xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu** để giao cho **Nguyễn Đình Q** để lấy tiền công 14.000.000 đồng thì bị Cơ quan chức năng phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng. Nguồn gốc số sâm Lai Châu bị thu giữ là do **Q** mua của 01 người đàn ông Trung Quốc không rõ nhân thân, lai lịch tại **mốc 64** hàng rào biên giới Việt Nam - Trung Quốc với mục đích bán lẻ kiếm lời.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo **Nguyễn Đình Q** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn lậu” theo điểm c khoản 2 Điều 188 Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo **Lý Tờ L1, Phàn A D, Tân Phú T2** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo điểm b khoản 2 Điều 189 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này, hành vi của bị cáo **Nguyễn Đình Q** là độc lập; các bị cáo **Lý Tờ L1, Phàn A D** và **Tân Phú T2** đồng phạm với nhau trong việc vận chuyển 220,04 kg củ **sâm L**, các bị cáo đồng phạm giản đơn, bị cáo **Lý Tờ L1** là người khởi xướng và là người thực hành tích cực, các bị cáo **Phàn A D** và **Tân Phú T2** là người thực hành. Vì vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo không có.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo **Nguyễn Đình Q, Phàn A D, Tân Phú T2** đều chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo **Lý Tờ L1** là người có nhân thân xấu, thể hiện ngày 20/9/2022 bị cáo bị **Công an huyện P, tỉnh Lai Châu** xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt 25.000.000 đồng về hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu từ Trung Quốc về Việt Nam nhưng giá trị hàng hóa chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, hiện đã được xóa tiền sự. Trong

quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Lý Tờ L1**, sau khi bị cơ quan chức năng phát hiện bị cáo đã tự khai ra đồng phạm là bị cáo **Phản A D**, bị cáo **Phản A D** đã tự khai ra đồng phạm là bị cáo **Tần Phũ T2**, bị cáo **Tần Phũ T2** trong quá trình điều tra đã cung cấp nhiều thông tin giúp cơ quan điều tra khởi tố tội phạm khác xảy ra trên địa bàn nên Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L** có Công văn số 749/CV-CSKT ngày 22/7/2024 về việc đề nghị xem xét khi lượng khung hình phạt cho bị cáo **T2**. Do đó, các bị cáo **L1**, **D** và **T2** được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Nguyễn Đình Q** đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình; bị cáo **Lý Tờ L1** được Ban chấp hành đoàn thanh niên **xã H** tặng Giấy khen năm 2019, Chủ tịch **Ủy ban nhân dân xã H** tặng Giấy khen năm 2023 và bị cáo là dân tộc thiểu số; bị cáo **Phản A D**, **Tần Phũ T2** đều là người dân tộc thiểu số nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phạt tiền các bị cáo **Nguyễn Đình Q**, **Lý Tờ L1** trên mức khởi điểm của khung hình phạt; các bị cáo **Phản A D**, **Tần Phũ T2** đều có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo **D** và **T2** để các bị cáo thấy được tính nhân đạo của Nhà nước ta mà cố gắng cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

Không chấp nhận đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà **Tần Thị H** về việc trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu trắng biển kiểm soát 25C-040.04 kèm giấy tờ xe vì bị cáo **Lý Tờ L1** đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 188 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”; theo khoản 4 Điều 189 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy, các bị cáo **Nguyễn Đình Q**, **Lý Tờ L1** đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn các hình phạt bổ sung còn lại cho các bị cáo **Q**, **L1**. Các bị cáo **Phản A D**, **Tần Phũ T2** xét thấy điều kiện kinh tế còn khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo **D**, **T2**.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 216,63 kg củ sâm **Lai C1** còn lại sau giám định, có dấu hiệu bị hư hỏng nên ngày 27/3/2024 Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 Promax màu vàng kèm theo 02 sim là của bị cáo **Nguyễn Đình Q**; 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu trắng, biển kiểm soát 25C-040.04, loại xe tải pickup cabin kép, số khung RL2UMFF60MRR08823, số máy YN2QPMR08823, dung tích xi lanh 1996 cm³, năm sản xuất 2021 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 25C-040.04 mang tên **Lý Tờ L1**, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO RENO6 5G màu đen kèm theo 02 sim thu giữ của bị cáo **Lý Tờ L1**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 màu đen kèm theo 01 sim là của bị cáo **Phản A D**. Xét thấy các bị cáo **Q**, **L1** và **D** đã dùng làm phương tiện, công cụ phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A13 màu đen kèm theo 01 sim là của bị cáo **Tần Phủ T2**, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo **T2** theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với 02 dây vải màu ghi xám, 06 túi nilon màu trắng, 03 bao tải màu xanh và 07 hộp bìa cát tông bằng giấy dùng để vận chuyển và đựng sâm, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Đình Q**, **Lý Tờ L1** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo **Phản A D**, **Tần Phủ T2** gia đình thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 (đối với bị cáo **Q**, **L1**), điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với bị cáo **D**, **T2**) Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 188, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Đình Q**;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 189, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo **Lý Tờ L1**, **Phản A D**, **Tần Phủ T2**. Căn cứ thêm Điều 35 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo **Lý Tờ L1**. Căn cứ thêm khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo **Phản A D**, **Tần Phủ T2**;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 (đối với bị cáo **Q, L1**), điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với bị cáo **D, T2**) Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo **Nguyễn Đình Q, Lý Tờ L1, Phàn A D, Tân Phú T2**:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình Q** phạm tội “Buôn lậu”; các bị cáo **Lý Tờ L1, Phàn A D, Tân Phú T2** phạm tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình Q** 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

2.2. Xử phạt bị cáo **Lý Tờ L1** 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo **Nguyễn Đình Q, Lý Tờ L1** nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2.3. Xử phạt bị cáo **Phàn A D** 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2024.

2.4. Xử phạt bị cáo **Tân Phú T2** 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2024.

3. Về vật chứng của vụ án:

3.1. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 14 Promax màu vàng kèm theo 02 sim; 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu trắng, biển kiểm soát 25C-040.04, loại xe tải pickup cabin kép, số khung RL2UMFF60MRR08823, số máy YN2QPMR08823, dung tích xi lanh 1996 cm³, năm sản xuất 2021 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 25C-040.04 mang tên **Lý Tờ L1**, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO RENO6 5G màu đen kèm theo 02 sim; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11 màu đen kèm theo 01 sim.

3.2. Trả lại cho bị cáo **Tân Phú T2**: 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A13 màu đen kèm theo 01 sim.

3.3. Tịch thu tiêu hủy: 02 dây vải màu ghi xám, 06 túi nilon màu trắng, 03 bao tải màu xanh và 07 hộp bìa cát tông bằng giấy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa **Công an tỉnh L** và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu vào hồi 09 giờ 15 phút ngày 09/7/2024).

4. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Đình Q, Lý Tờ L1** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo **Phàn A D, Tân Phú T2**.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo; Người có QL, NVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương